

Số: /BC-LHH

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tư vấn, phản biện dự thảo “Báo cáo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 15/03/2021 của UBND tỉnh quy định hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Công văn số 46/UBND-KGVX ngày 04/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao nhiệm vụ tư vấn, phản biện năm 2024;

Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã thành lập Tổ Chuyên gia, Hội đồng tư vấn, phản biện (Hội đồng) gồm các thành viên: Ths. Phan Đức Hiếu - Ủy viên thường trực Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; TS. Phí Vĩnh Tường - Quyền Viện trưởng Viện Kinh tế và Chính trị thế giới; TS. Lương Minh Huân - Viện trưởng Viện phát triển doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và lãnh đạo, nguyên lãnh đạo một số sở, ngành và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Ngày 17/5/2024, Hội đồng đã tiến hành tư vấn, phản biện Dự thảo "Báo cáo của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về kết quả thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025" (gọi tắt là *Báo cáo*). Kết quả nhận xét và kiến nghị như sau:

I. NHẬN XÉT CHUNG

Báo cáo được chuẩn bị cơ bản bám sát nội dung Nghị quyết số 105-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổng hợp, thống kê đầy đủ các số liệu, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân chính. Đề xuất nhiệm vụ và giải pháp trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, Báo cáo mới chủ yếu liệt kê kết quả triển khai thực hiện; thiếu sự phân tích, đánh giá, so sánh và minh chứng bằng số liệu cụ thể; thiếu phần dự báo những khó khăn, thách thức và cơ hội đối với tỉnh Bắc Giang; thiếu định hướng, mục tiêu cho giai đoạn tới; chưa xác định rõ nút thắt và điểm nghẽn trong môi trường đầu tư, kinh doanh và khả năng duy trì thứ hạng chỉ số PCI bền vững. Nhiệm vụ và giải pháp chưa gắn sát với yêu cầu giải quyết những hạn chế, vướng mắc đặt ra; thiếu phần kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung những chính sách cụ thể với cấp có thẩm quyền và định hướng chỉ đạo thực hiện trong bối cảnh mới.

II. Ý KIẾN TƯ VẤN, PHẢN BIỆN CỤ THỂ

1. Về nội dung tổng thể của Báo cáo

- Báo cáo cần bổ sung phần dự báo: tình hình thế giới, khu vực và trong nước, cũng như cơ hội, các xu thế lớn (về phát triển công nghệ - công nghiệp bán dẫn, điện tử; sự dịch chuyển của dòng vốn đầu tư nước ngoài và các chuỗi cung ứng; yêu cầu tăng trưởng xanh, bền vững...); những thuận lợi, thách thức, khó khăn tác động đến môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh để có định hướng chỉ đạo phù hợp trong thời gian tới.

- Báo cáo cần bổ sung định hướng chỉ đạo trong bối cảnh mới theo tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 5/1/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

- Báo cáo cần có sự phân tích, đánh giá, so sánh; bổ sung thêm số liệu minh chứng kết quả đạt được. Bổ sung phụ lục tổng hợp điểm số của các chỉ số thành phần PCI của 3 năm 2021, 2022, 2023, để thấy rõ hơn bức tranh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, mức độ tăng, giảm điểm của các chỉ số thành phần, nhất là chỉ số liên tục bị giảm điểm, để có định hướng khắc phục trong những năm tới, duy trì thứ hạng bền vững hơn.

- Cần đề ra những mục tiêu cụ thể trong thời gian tới; nhiệm vụ, giải pháp cần gắn với việc khắc phục những hạn chế, vướng mắc, khó khăn đã chỉ ra.

- Bổ sung thêm phần Kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền (các cơ quan Trung ương và Tỉnh ủy, HĐND tỉnh) trong khắc phục những bất cập về chính sách và công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Về Phần thứ nhất: Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết

2.1. Công tác quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết

Cần bổ sung đánh giá việc quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của cấp ủy Đảng, chính quyền; kết quả thực hiện của MTTQ và đoàn thể chính trị - xã hội theo nhiệm vụ Nghị quyết giao; công tác kiểm điểm, đánh giá hàng năm.

2.2. Kết quả thực hiện mục tiêu của Nghị quyết

Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể nên ghép vào một mục, có sự đối chiếu, đánh giá sát theo mục tiêu của Nghị quyết như: môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh, huy động và sử dụng nguồn lực.

2.3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Về công tác phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, hạ tầng xã hội: (i) Về hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, báo cáo cần đánh giá rõ hơn về mức độ đáp ứng diện tích mặt bằng sạch sẵn sàng thu hút đầu tư so với với nhu cầu thực tế hiện nay; để có định hướng thu hút đầu tư hoặc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, nhất là đối với các khu công nghiệp. (i) Về hạ tầng xã hội: Cần bổ sung đánh giá hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp theo Nghị quyết 105-NQ/TU đặt ra là phát triển đồng bộ với phát triển đô thị, dịch vụ như: nhà ở công nhân, các thiết chế văn hóa, thể thao, chợ, công viên cây xanh, bãi đỗ xe.....

- Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp: Nghiên cứu bổ sung đánh giá rõ hơn về chất lượng và cung ứng nguồn lao động của tỉnh; mức độ đáp ứng nhu cầu về lao động của doanh nghiệp; bổ sung các hoạt động hợp tác, kết nối, thu hút lao động ở ngoài tỉnh...

- Về công tác nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: đánh giá, phân tích rõ kết quả duy trì và nâng cao điểm số của các chỉ số thành phần PCI, có sự so sánh với mặt bằng chung của các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước.

- Về công tác thu hút và xúc tiến đầu tư, gắn với nâng cao chất lượng thu hút đầu tư: Báo cáo cần bổ sung đánh giá làm rõ về chất lượng thu hút đầu tư, cơ cấu đầu tư; kết quả thực hiện tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư; số vốn đăng ký tăng thêm, số vốn thực hiện, tác động đến xuất khẩu, tạo việc làm và thu ngân sách; so sánh về thực hiện chính sách ưu đãi và hiệu quả thu hút đầu tư giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong tỉnh. Nghiên cứu đánh giá thêm về chỉ số giá trị gia tăng/giá trị sản xuất VA/GO, chỉ số năng suất các nhân tố tổng hợp TFP để thấy rõ chất lượng đầu tư.

2.4. Về đánh giá chung, hạn chế và nguyên nhân

- Về ưu điểm: Báo cáo cần bổ sung đánh giá tổng quát kết quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết 105-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặt ra như: quy mô GRDP, tốc độ tăng trưởng kinh tế, nêu bật những mục tiêu đã đạt và vượt trước thời hạn. Bổ sung đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết; mức độ cải thiện môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh so với thời điểm trước khi ban hành Nghị quyết.

- Về hạn chế: Nghiên cứu bổ sung đánh giá rõ hơn những hạn chế, yếu kém, nhất là những nút thắt, bất cập chính hiện nay; sắp xếp thứ tự từng nhóm vấn đề hạn chế theo nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết cho logic và rõ hơn.

Bổ sung đánh giá rõ những hạn chế về: chất lượng thu hút đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư; hiệu quả sử dụng đất; hạn chế trong cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh chưa bền vững, nhất là chỉ số thành phần giảm điểm; hạn chế trong cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, xây dựng CSDL dùng chung để chia sẻ giữa các cơ

quan nhà nước; về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp nội địa; hạn chế về sụt giảm thứ hạng chỉ số sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết chưa được triển khai hoặc triển khai chậm.

- Về nguyên nhân: Báo cáo mới xác định nguyên nhân chủ quan, cần bổ sung xác định nguyên nhân khách quan, nhất là những bất cập, vướng mắc trong cơ chế, chính sách và thủ tục đầu tư...

3. Về Phần thứ hai: Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

3.1. *Bổ sung mục dự báo, định hướng và mục tiêu:*

- Nghiên cứu, bổ sung mục dự báo về tình hình thế giới, khu vực, trong nước; những khó khăn, thách thức về phát triển doanh nghiệp, về duy trì thứ hạng PCI và cơ hội, nhất là từ các xu thế lớn, sự dịch chuyển thương mại, dòng vốn đầu tư toàn cầu, sự phục hồi nhu cầu của một số thị trường; xu hướng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, hướng tới phát triển bền vững; Luật đất đai và các luật có liên quan mới ban hành cần phải cụ thể hóa đối với địa phương.

- Nghiên cứu, bổ sung các định hướng chỉ đạo mới theo Nghị quyết số 103/2023/QH15 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ.

- Xác định lại các mục tiêu đến năm 2025 đối với các mục tiêu đã đạt và vượt trước thời hạn; cập nhật, bổ sung thêm những mục tiêu có liên quan theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ và cho giai đoạn sau 2025.

3.2. *Về nhiệm vụ, giải pháp*

- Nhiệm vụ, giải pháp cần gắn sát với giải quyết những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân đã chỉ ra. Những nhiệm vụ, giải pháp không mới, trùng lặp với Nghị quyết 105-NQ/TU thì không cần thiết đưa vào báo cáo, mà chỉ cần kiến nghị tiếp tục thực hiện.

- Nghiên cứu, bổ sung các giải pháp mới nêu tại Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ như: Hoàn thiện chính sách, tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp.

- Quan tâm giải pháp nâng cao chất lượng thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả đất đai; giải pháp về kiểm soát giá thuê hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp; chính sách về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao...

- Nghiên cứu bổ sung chính sách, khâu đột phá để khắc phục được nút thắt, điểm nghẽn trong môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

4. Về phần kiến nghị, đề xuất

Đề nghị bổ sung thêm phần Kiến nghị, đề xuất:

- Kiến nghị với Trung ương về chính sách và sửa đổi những bất cập trong các quy định của pháp luật về đầu tư, kinh doanh.

- Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Chỉ thị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong bối cảnh mới.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Hội đồng tư vấn, phản biện để hoàn thiện Dự thảo Báo cáo, bảo đảm chất lượng để trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh (báo cáo)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu TVPB, VT, CT.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

Ngô Chí Vinh